TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 23/2023/ST-HNGĐ
Ngày: 08/5/2023
V/v T/c ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Thị Ngọc L
2. Ông Đỗ Văn Q

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

- Đại diện viện kiểm nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông cao Thanh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn U**,** sinh năm: 1972
HKTT: Tổ 60, ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
Địa chỉ hiện nay: Ấp Cây Đa, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Giáp Thị T, sinh năm: 1975
Địa chỉ: Tổ 60, ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2022, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Thúy tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/9/2004 tại UBND xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm.

Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 01 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Nay nhận thấy vợ chồng không thể quay lại sống chung với nhau được nữa nên ông Út xin được ly hôn với bà Thúy.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Hoài Linh sinh năm 1999, người con trưởng thành nên không yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản lấy lời khai ngày 22/12/2022 bị đơn bà Giáp Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với ông Út về quan hệ hôn nhân, thời gian sống chung vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nay ông Út xin ly hôn bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Hoài Linh sinh năm 1999, người con trưởng thành nên không yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên Tòa:

Về việc chấp hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét sử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn U được ly hôn với bà Giáp Thị T.
- Về con chung: Không đặt ra.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Út có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với bà Thúy. Vợ chồng hộ khẩu thường trú tại xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Bà Thúy và ông Út tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 07/9/2004 tại UBND xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, ông, bà được UBND xã Trung Thành cấp giấy chứng nhận kết hôn, vì vậy hôn nhân của bà Thúy và ông Út là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Út và bà Thúy thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà Thúy và ông Út đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Thúy được ly hôn với ông Út.

[3] Về con chung: Người con đã trưởng thành nên không yêu cầu gì.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy ông Út phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn U được ly hôn với bà Giáp Thị T.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Buộc ông Út phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0010156 ngày 23 tháng 11 năm 2022.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**